TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày: 14-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đồng Tịnh và bà Dương Thị Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

LÊ MINH Q *(Tên gọi khác: Không),* sinh năm 1991; nơi cư trú: Phòng 206 Block B, chung cư V, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Làm biển;Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Lê Minh B (SN 1971) và bà Trần Thị L (SN 1973); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ: Trần Thị T (SN 1996) và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

+ Ngày 26/11/2008, bị TAND quận S, TP Đà Nẵng tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Điều 138 BLHS. (Đã xoá án tích).

+ Ngày 21/4/2009, bị TAND quận S, TP Đà Nẵng tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Điều 138 BLHS. (Đã xoá án tích).

+ Ngày 15/3/2011, bị TAND quận S, TP Đà Nẵng tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Điều 138 BLHS. (Đã xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/3/2019, *có mặt tại phiên tòa.*

* *Người bị hại:* Chị **Lê Thị Kiều A**, sinh năm 2000; địa chỉ: Số 04 T, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17.01.2019, Lê Minh Q đến nhà chị Lê Thị Kiều A (Là chị em chú bác ruột với Q) chơi. Tại đây, Q thấy tủ gỗ trong phòng ngủ tầng 1 không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lát sau, Q ra về. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Q quay lại nhà chị A nhưng không có ai ở nhà, Q đi vào phòng ngủ tầng 1, mở tủ gỗ thì phát hiện có 01 túi xách màu đỏ nên mở túi xách màu đỏ ra thì thấy bên trong có 01 ví da nữ màu đen và Q lấy chiếc ví này giấu vào trong người rồi bỏ đi. Vừa ra khỏi nhà thì Q gặp Lê Minh C (Là anh ruột chị A) đi làm về nhưng Q không chào hỏi gì mà im lặng bỏ đi. Ra đến bờ kè sông Hàn thuộc phường N, Q mở ví kiểm tra và lấy hết số tiền 16.000.000 đồng bên trong rồi vứt chiếc ví xuống sông. Số tiền trộm cắp được Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật tạm giữ: Không.

Bồi thường dân sự: Lê Minh Q đã tự nguyện bồi thường số tiền 16.000.000 đồng cho chị Lê Thị Kiều A, chị A không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Minh Q.

* Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại chị Lê Thị Kiều A vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/01/2019, sau khi về nhà tôi đi thẳng lên lầu chơi với cháu thì khoảng 15 phút sau, anh tôi là Lê Minh C có nói với tôi và mẹ là kiểm tra lại tài sản xem có mất gì không vì trước đó anh C có thấy Lê Minh Q đi ra từ phòng ngủ của tôi và có dấu hiệu khả nghi. Sau đó tôi và mẹ tôi kiểm tra lại thì tôi phát hiện mình bị mất số tiền 16.000.000 đồng.

Lời khai của người bị hại đã được công bố tại phiên tòa có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo.

Cáo trạng số 49/CT- VKS ngày 20/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị can Lê Minh Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh Q phạm tội:*"Trộm cắp tài sản*", đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Minh Q từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù giam.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại chị Lê Thị Kiều A vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/01/2019, tại số nhà 04 T, phường M, quận S, TP Đà Nẵng, Lê Minh Q đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 16.000.000 đồng *(Mười sáu triệu đồng)* của chị Lê Thị Kiều A để mang đi tiêu xài cá nhân. Hành vi trên của bị cáo Lê Minh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm cần phải được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng do xem thường pháp luật nên đã lén lút trộm cắp số tiền 16.000.000 đồng của chị A để mang đi tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi này phải được xử lý với mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Do đó cần vận dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại chị Lê Thị Kiều A vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh Q phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Q **21** *(Hai mươi mốt)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (22/3/2019).

2. Án phí HS-ST: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh